

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ SỐ 3

I. Phần trắc nghiệm. (4 điểm)

Chọn câu trả lời đúng.

Câu 1. Số thích hợp điền vào chỗ chấm của 57 tạ 28kg = ...kg là:

- A.** 5 728 **B.** 58 280 **C.** 572 800 **D.** 57 028

Câu 2. Trong các phân số sau $\frac{7}{6}; \frac{6}{7}; \frac{3}{2}; \frac{10}{7}$. Phân số bé hơn 1 là:

- A. $\frac{7}{6}$ B. $\frac{6}{7}$ C. $\frac{3}{2}$ D. $\frac{10}{7}$

Câu 3. Trong các phân số dưới đây, phân số tối giản là:

- A. $\frac{6}{10}$ B. $\frac{4}{12}$ C. $\frac{3}{2}$ D. $\frac{8}{6}$

Câu 4. Có 3 viên kẹo sô cô la và 7 viên kẹo dâu. Vậy phân số chỉ số viên kẹo sô cô la so với tổng số viên kẹo là:

- A. $\frac{3}{10}$ B. $\frac{7}{10}$ C. $\frac{3}{7}$ D. $\frac{7}{3}$

Câu 5. Trên bản đồ tỉ lệ $1 : 2\,000\,000$, độ dài quãng đường từ A đến B là 1dm . Như vậy độ dài thực tế của quãng đường là:

- A.** 2 000 000cm **B.** 2 000 000m **C.** 20 000 000dm **D.** 200km

Câu 6. Một đàn gà có tất cả 1500 con. Vậy $\frac{4}{5}$ số gà đó là:

- A.** 300 con gà **B.** 350 con gà **C.** 1200 con gà **D.** 1750 con gà

Câu 7. Số thích hợp để điền vào chỗ chấm: $2\text{m}^2\ 70\text{cm}^2 = \dots\text{cm}^2$ là:

- A. 2 070 B. 270 C. 27 000 D. 20 070

Câu 8. Diện tích hình thoi có độ dài hai đường chéo lần lượt 6cm; 8cm là:

- A. 6cm^2 B. 12cm^2 C. 24cm^2 D. 48cm^2

II. Phần tự luận. (6 điểm)

Bài 1. Tính. (2 điểm).

a) $\frac{5}{7} + \frac{7}{8}$

b) $\frac{8}{16} \times \frac{4}{6} \times \frac{3}{2} =$

c) $\frac{15}{8} - \frac{4}{9} \times \frac{6}{8} + \frac{1}{6} =$

d) $\frac{21}{13} : \frac{7}{39} - \frac{2}{5} =$

Bài 2. Tìm y. (1 điểm)

$$y \times 5 = \frac{1}{6} + \frac{3}{7}$$

Bài 3. Bố hơn con 30 tuổi, tuổi con bằng $\frac{2}{7}$ tuổi bố. Hỏi bố bao nhiêu tuổi, con bao nhiêu tuổi? (3 điểm).

Bài giải